

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày: 09 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hân.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Trần Thị Ngọc.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/HSST -QĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1992 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn K, xã, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Dược sỹ; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh T (đã chết) và bà Đỗ Thị T; có chồng là Nguyễn Văn Q và có 03 con (lớn sinh năm 2016; nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Viết K, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1981; nơi cư trú: khu đô thị L, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Phương T2; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thanh T có chứng chỉ hành nghề dược và là người bán hàng thuê theo hợp đồng cho Công ty D địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam do bà Đỗ Thị T1 là Giám đốc. Theo hợp đồng, T là người chịu trách nhiệm chuyên môn của Quầy thuốc số 1 thuộc thôn P xã H và chỉ được bán thuốc do Công ty cấp về, không được bán các loại thuốc khác.

Quá trình T bán thuốc tại quầy thuốc số 1, có một số người hỏi mua thuốc Clorocid TW3 (Cloramphenicol 250mg) do Công ty cổ phần dược phẩm TW3 sản xuất. Loại thuốc này đã được Sở y tế tỉnh Hà Nam thông báo Công ty cổ phần dược phẩm TW3 không sản xuất từ tháng 9 năm 2019 nên T đã biết thuốc Clorocid TW3 (Cloramphenicol 250mg) đang lưu hành trên thị trường là thuốc chữa bệnh giả. Do háms lợi nên khoảng tháng 9/2024, T đã sử dụng điện thoại di động mua qua mạng xã hội 15 lọ thuốc dán nhãn Clorocid TW3 (Cloramphenicol 250mg) mỗi lọ gồm 400 viên nén, không có giấy tờ, nguồn gốc xuất xứ với số tiền 1.200.000đồng để bán kiếm lời. Ngày 21/12/2024, anh Nguyễn Đình H đến quầy thuốc số 1 gặp T hỏi mua thuốc Clorocid TW3 (Cloramphenicol 250mg), T hẹn anh H hai ngày sau đến lấy thuốc. Sáng ngày 23/12/2024, T lấy 15 lọ thuốc dán nhãn Clorocid TW3 (Cloramphenicol 250mg) mà T đã mua được qua mạng xã hội nêu trên mang ra để bán cho anh H. Trong khi anh H chưa đến mua thuốc thì có một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quầy thuốc số 1 gặp T hỏi mua 60 viên thuốc Clorocid TW3 (Cloramphenicol 250mg). T lấy một lọ thuốc bóc ra lấy 60 viên bán cho người phụ nữ này với giá 400đồng/01 viên, được số tiền là 24.000đồng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày 23/12/2024, anh H đến mua thuốc như đã hẹn. T lấy 14 lọ thuốc dán nhãn Clorocid TW3 (Cloramphenicol 250mg) bán cho anh H với giá 90.000đồng/lọ, được số tiền là 1.260.000đồng; cùng lúc này, ông Nguyễn Viết K đến quầy thuốc số 1 thì thấy T đang bán thuốc cho anh H. Ông K hỏi mua 10 viên thuốc Clorocid TW3 (Cloramphenicol 250mg) thì T lấy lọ thuốc vừa bóc dở ra bán cho ông K 10 viên với giá 400đồng/viên, được số tiền là 4.000đồng. Trong khi T đang bán thuốc thì bị Đội Quản lý thị trường số 2 - Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam phối hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Hà Nam kiểm tra phát hiện, lập biên bản vụ việc, thu giữ của T 15 lọ thuốc dán nhãn Clorocid TW3 Cloramphenicol 250mg (gồm: 12 lọ thuốc còn nguyên vẹn và 01 lọ dở còn 340 viên, có số lô sản xuất 3333, ngày sản xuất 060624, hạn sử dụng 060627, được niêm phong ký hiệu M2; 02 lọ thuốc còn nguyên vẹn có số lô sản xuất 3626, ngày sản xuất 101023, hạn sử dụng 101026 được niêm phong ký hiệu M3); số tiền 1.288.000đồng từ việc bán thuốc Clorocid TW3 (Cloramphenicol 250mg) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, được niêm phong theo quy định của pháp luật. Ngoài ra quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam còn thu giữ 01 (một) vỏ lọ thuốc Clorocid TW3 Cloramphenicol 250mg, SDK VD-25305-16, số lô sản xuất 2219, ngày sản xuất 14092019, hạn sử dụng 14092022 do Công ty cổ phần dược phẩm TW 3 sản xuất cung cấp cho Cơ quan điều tra (được niêm phong ký hiệu M1) để phục vụ hoạt động điều tra.

Khám xét tại quầy thuốc số 1 và nơi ở của Tâm tại thôn K, xã H, huyện L không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật nào liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 10193/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “*Các viên nén màu trắng trong 13 lọ sản phẩm đựng các viên nén màu trắng, bên ngoài các lọ đều dán nhãn (Clorocid Tw3 Cloramphenicol 250mg) số đăng ký VD-25305-16, số lô sản xuất 3333, ngày sản xuất 060624, hạn sử dụng 060627 (ký hiệu M2) gửi giám định đều có chứa hoạt chất cloramphenicol hàm lượng trung bình 4,3mg/viên (không đạt hàm lượng cloramphenicol 250/mg/viên như ghi trên nhãn mác); Các viên nén màu trắng trong 02 lọ sản phẩm đựng các viên nén màu trắng, bên ngoài các lọ đều dán nhãn “Clorocid Tw3 Cloramphenicol 250mg” số đăng ký VD-25305-16, số lô sản xuất 3626, ngày sản xuất 101023, hạn sử dụng 101026 (ký hiệu M3) gửi giám định đều có chứa hoạt chất cloramphenicol hàm lượng trung bình 4,0mg/viên (không đạt hàm lượng cloramphenicol 250/mg/viên như ghi trên nhãn mác. Trong tất cả các mẫu sản phẩm gửi giám định đều không tìm thấy các khoáng vật có độc tính (borax, các muối kim loại nặng độc (Pb, As, Hg, Cd, Sulfua); dược liệu độc làm thuốc (các Alkaloid, độc có trong cà độc dược, Mã tiền, Ô đầu - Phụ tử); các thuốc an thần gây ngủ và các chất độc: Xyanua, thuốc diệt chuột (nhóm đông máu, các muối phot phua, floaxetat, tetramine); hóa chất bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, diệt cỏ)”*

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Hà Nam kết luận: “*5.940 viên thuốc đựng trong 15 lọ thuốc ghi nhãn hiệu Clorocid TW3 250mg; SĐK: VD-25305-16; quy cách hộp 400 viên nén; Nhà sản xuất Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3 thời điểm định giá năm 2016 và năm 2019 đơn giá 438đ/01viên = 2.601.720 đồng; Sản phẩm thuốc Clorocid TW3 250mg; SĐK: VD-25305-16; quy cách hộp 400 viên nén; Nhà sản xuất Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3 được Cục quản lý dược Bộ Y tế cấp phép lưu hành sản phẩm năm 2016 và năm 2019 đơn giá 175.200đ/01 lọ;*

Trị giá sản phẩm cần định giá tại thời điểm tháng 12/2024: Không có cơ sở xác định giá trị tài sản: Lý do: Tại Báo cáo số 1488/TW3-CL ngày 20/12/2024 của Công ty cổ phần dược Trung ương 3 về việc báo cáo tình hình sản xuất thuốc Clorocid TW3 SDK (VD-25305-16) có nêu: “Năm 2019 công ty có sản xuất 23 lô sản phẩm Clorocid TW3 (VD-25305-16). Và lô cuối cùng là lô 2319-NSX:150919-Hạn dùng: 150922. Từ đó (16/09/2019) đến nay, do khó khăn trong việc hàng bị làm giả nhiều và không nhập khẩu được nguyên liệu, Công ty Dược phẩm Trung Ương 3 không tiến hành sản xuất lô hàng sản phẩm nào mang tên CLOROCID TW3 (VD-25305-16).”

Sở Y tế tỉnh Hà Nam xác định thuốc Clorocid TW3 Cloramphenicol 250mg của Công ty Dược phẩm Trung ương 3 là thuốc chữa bệnh.

* Về vật chứng, tài sản thu giữ: 15 lọ thuốc dán nhãn Clorocid TW3 được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong thùng giấy; 01 vỏ lọ thuốc Clorocid TW3 Cloramphenicol 250mg, SĐK VD-25305-16, số lô sản xuất 2219, ngày sản

xuất 14092019, hạn sử dụng 14092022 do Công ty cổ phần dược phẩm TW3 cung cấp, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen và số tiền 1.288.000 đồng đều được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

* Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Đình H và ông Nguyễn Viết K không yêu cầu nhận lại số tiền đã mua thuốc giả của Nguyễn Thị Thanh T và không có yêu cầu gì khác về dân sự; bà T1 và Công ty cổ phần dược phẩm TW3 không có yêu cầu gì đối với bị cáo T.

* Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

* Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-LN ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Thị Thanh T về tội “*Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, yếu tố nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “*Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh*”, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm. Phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 3.000.000đồng đến 5.000.000đồng, cấm bị cáo hành nghề được trong thời hạn 1 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; đồng thời đề xuất việc xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T khai nhận hành vi của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến bào chữa, tranh luận hay khiếu nại gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đề thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai và ý kiến của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về tội danh:* Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T tại phiên tòa phù hợp với diễn biến vụ án ghi nhận tại biên bản kiểm tra, kết luận giám định cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thị Thanh T có chứng chỉ hành nghề dược, biết rõ thuốc Clorocid TW3 (Cloramphenicol 250mg) không có giấy tờ nguồn gốc xuất xứ bán trên mạng xã hội là thuốc chữa bệnh giả, nhưng vì hám lợi nên T đã mua 15 lọ thuốc Clorocid TW3 (Cloramphenicol 250mg) giả về để bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ ngày 23/12/2024, tại quầy thuốc số 1, địa chỉ thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Thị Thanh T đã bán cho người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) 60 viên thuốc giả, bán cho anh Nguyễn Đình H 14 lọ thuốc giả và bán cho ông Nguyễn Viết K 10 viên thuốc giả loại thuốc Clorocid TW3 (Cloramphenicol 250mg) với tổng số tiền là 1.288.000đồng thì Đội Quản lý thị trường số 2 - Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam phối hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Hà Nam phát hiện.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, ăn năn hối cải, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 3 con nhỏ, trực tiếp chăm sóc mẹ chồng ốm đau; có bố đẻ là bệnh binh, được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang, 40 năm tuổi đảng, kỷ niệm chương cựu chiến binh
- Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế về sản xuất hàng hóa, xâm phạm quyền bảo hộ của các doanh nghiệp, các nhà sản xuất kinh doanh thuốc chữa bệnh, phòng bệnh đúng đắn. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo

đã được ngăn chặn kịp thời, chưa xâm hại lợi ích và sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng, số lượng hàng giả và giá trị hàng giả không nhiều. Đến nay bị cáo đã nhận thức được tác hại của hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân là phụ nữ đang nuôi 03 con nhỏ; bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là dược sĩ và hành nghề kinh doanh dược phẩm nhưng không tuân thủ các quy tắc nghề nghiệp, bán thuốc chữa bệnh giả do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là cấm hành nghề dược trong một thời gian nhất định.

Bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên cần thiết phải phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên áp dụng mức phạt tiền thấp hơn mức tối thiểu theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3 không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

- 15 lọ thuốc Clorocid TW3 Cloramphenicol 250mg, loại 400 viên/lọ thu giữ tại Quầy thuốc số 1 thuộc Công ty D, địa chỉ: thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam (trong đó gồm: 13 lọ có số đăng ký VD-25305-16, số lô sản xuất 3333, ngày sản xuất 060624, hạn sử dụng 060627 và 02 lọ có số đăng ký VD-25305-16, số lô sản xuất 3626, ngày sản xuất 101023, hạn sử dụng 101026, bên trong các lọ đều có chứa các viên nén màu trắng) còn lại sau giám định và 01 vỏ lọ thuốc Clorocid TW3 Cloramphenicol 250mg, SĐK VD-25305-16, số lô sản xuất 2219, ngày sản xuất 14092019, hạn sử dụng 14092022 do Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3 sản xuất đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 1.288.000 đồng là tiền bị cáo có được do hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với bà Đỗ Thị T1 là người đã giao cho Nguyễn Thị Thanh T chịu trách nhiệm chuyên môn của quầy thuốc và thực hiện việc bán thuốc tại quầy thuốc số 1, tài liệu điều tra xác định toàn bộ số thuốc Clorocid TW3 (Cloramphenicol 250mg) giả do T tự mua, bán để kiếm lời bất chính, bà T1 hoàn toàn không biết

hành vi buôn bán thuốc giả của T, nên không đồng phạm với T về tội “*Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh*”.

Đối với đối tượng đã bán 15 lọ thuốc Clorocid TW3 (Cloramphenicol 250mg) giả cho Nguyễn Thị Thanh T: Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo và thông tin về đối tượng không đầy đủ, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 194; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “*Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 30 (*Ba mươi*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (*Năm*) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35, Điều 41 và khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Nguyễn Thị Thanh T hành nghề dược trong thời hạn 01 (*Một*) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T số tiền 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 15 lọ thuốc Clorocid TW3 Cloramphenicol 250mg, loại 400 viên/lọ thu giữ ngày 23/12/2024 tại Quầy thuốc số 1 thuộc Công ty D , địa chỉ: thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, trong đó gồm: 13 lọ có số đăng ký VD-25305-16, số lô sản xuất 3333, ngày sản xuất 060624, hạn sử dụng 060627; 02 lọ có số đăng ký VD-25305-16, số lô sản xuất 3626, ngày sản xuất 101023, hạn sử dụng 101026, bên trong các lọ đều có chứa cá viên nén màu trắng còn lại sau khi đã tiến hành giám định; được niêm phong trong 01 thùng giấy dán kín dán tem niêm phong có dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 vỏ lọ thuốc Clorocid TW3 Cloramphenicol 250mg, SĐK VD-25305-16, số lô sản xuất 2219, ngày sản xuất 14092019, hạn sử dụng 14092022 do Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3 sản xuất, được đựng 01 trong thùng giấy niêm phong nguyên vẹn.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, số seri FK12JD6XN70C, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 sim số 0344527918 của Nguyễn Thị Thanh T

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.288.000 (*Một triệu hai trăm tám mươi tám nghìn*) đồng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng tịch thu như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 24/02/2025 và Ủy nhiệm chi số 07 ngày 24/02/2025).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (Vụ GDKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THAHS, Cơ quan HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hân